

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-10-2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tâm
Bà Phạm Ngọc Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 04-10-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 08-10-2018, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07-8-2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tạ Ngọc Phương; Sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 62, đường Mai Thanh Thế, khóm 3, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn Nam; Sinh năm 1955; Quốc tịch: Canada; Địa chỉ số 14 Tudor Street Brantford, Ontario, Canada. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 04-10-2018, nguyên đơn Tạ Ngọc Phương trình bày như sau: Vào năm 2010, bà Tạ Ngọc Phương và ông Phan Văn Nam tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 156 ngày 27-9-2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống với nhau được 07 ngày, sau đó ông Nam trở về Canada. Sau khi về nước ông Nam không liên lạc với bà Phương cho đến nay. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân giữa bà Phương và ông Nam không đạt được nên bà Phương yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phan Văn Nam. Vợ chồng bà Tạ Ngọc Phương, ông Phan Văn Nam không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên bà Phương không yêu cầu Tòa án giải quyết về các vấn đề này. Đồng thời, bà Phương không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn.

thực tế chỉ ràng buộc nhau về mặt pháp lý. Vì vậy, bà Tạ Ngọc Phương xin ly hôn với ông Phan Văn Nam là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về con chung, tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Bà Tạ Ngọc Phương trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn Tạ Ngọc Phương chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[7] Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Căn cứ vào khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nguyên đơn Tạ Ngọc Phương phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng và chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài là 100 đô la Canada.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273; điểm c khoản 6 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Ngọc Phương và ông Phan Văn Nam được ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Tạ Ngọc Phương và ông Phan Văn Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 156 do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 27-9-2010 chấm dứt kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tạ Ngọc Phương chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005675 ngày 08-10-2018 của Cục

**PEOPLE'S COURT
SOC TRANG PROVINCE**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence-Freedom-Happiness

**BẢN DỊCH
TRANSLATION**

Case No.: 40/2019/ HNGD-ST

Dated: 04/10/2019

Ref: "divorce"

**IN THE NAME OF
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**

PEOPLE'S COURT OF SOC TRANG PROVINCE

- The participants of Jury in the court of first instance consist of:

The judge - Chairman of the court: Mr. Nguyen Thanh Huu

Juror of People's Court: Mr. Le Thanh Tam

Ms. Pham Ngoc Phung

- Court Secretary: Ms. Cao Thi My Nhien – Secretary of Soc Trang Provincial People's Court.

On 04/10/2019 at the head office of People's court of Soc Trang province, the case No. 64/2018/TLST-HNGD dated 08/10/2018 regarding "divorce" was publicly trial according to Case Decision No. 95/2019/QDXXST- HNGD dated 07/8/2019 between partners:

- Petitioner: Ms. Ta Ngoc Phuong, born in 1976, Address: No. 62, Mai Thanh The street, Quarter 3, ward 9, Soc Trang city, Soc Trang Province (absent with application for absence)

- Defendant: Mr. Phan Van Nam, born in 1955. Nationality: Canadian; Address: No. 14 Tudor Street Brantford, Ontario Canada. (absent)

CONTENT OF THE LAWSUIT:

Pursuant to the Petition dated 04/10/2018, the Petitioner Ta Ngoc Phuong states as follows: In 2010 Ms. Ta Ngoc Phuong and Mr. Phan Van Nam voluntarily got married, registered for marriage and were issued marriage certificate No. 156 dated 27/9/2010 by People's Committee of Soc Trang province. After getting married, both of them lived together for 07 days, then Mr. Nam returned to Canada. After returning home, Mr. Nam has not contacted Ms. Phuong so far. Now Ms. Phuong realizes that the purpose of marriage between Ms. Phuong and Mr. Nam was not achieved, Ms. Ta Ngoc Phuong asks the court to settle the divorce from Mr. Phan Van Nam. Both of them, Ms. Ta Ngoc Phuong and Mr. Phan Van Nam do not have common children, common property, and common debt, so Ms. Phuong does not ask the Court to resolve these issues. At the same time, Ms. Phuong does not ask the Court to settle the support for difficult situations after divorce.

* Mr. Phan Van Nam has been summoned by the court to provide testimony, participate in the meeting to check the handover, access, disclosure of evidence and to

grounded and in accordance with the provisions of Clause 1, Article 56 of the 2014 Marriage and Family Code, so the Judgment Council approved.

[5] Regarding common children, common property, common debt and support for difficult situation after divorce: Ms. Ta Ngoc Phuong states that they did not have any, and she does not require the court to resolve, so the Judgment Council does not consider for judgment.

[6] Regarding court fees: Pursuant to the regulations of Clause 4 Article 147 of the 2015 Civil Procedure Code, Clause 5 Article 27 Resolution No. 326/2016/UBTVQH14 dated 30/12/2016 of the Standing Committee of the National Assembly regulations on rates of collection, exemption, reduction, remittance, management and use of court fees and court fees, the petitioner Ms. Ta Ngoc Phuong has to pay 300,000 VND for the Court fees of first instance of divorce case.

[7] For the Court fee of judicial authorization abroad: The petitioner Ms. Ta Ngoc Phuong has to pay the Court fee of judicial authorization 200,000 VND pursuant to the regulations of Clause 3 Article 153 of the 2015 Civil Procedure Code and the actual fee of performing judicial authorization abroad is 100 CAD.

[8] Right to appeal: Pursuant to Article 271, Clause 1 Article 273 and Clause 2 Article 479 of the 2015 Civil Procedure Code, the petitioner has the right to appeal this Decision within 15 (fifteen) days and the defendant has the right to appeal this Decision within 01 (one) month, from the date of receiving this Decision or the date when the Court transfers the Decision to the concerned partners reasonably.

Due to the above reasons,

DECIDES

***Pursuant to:** Clause 1 Article 28, point a clause 1 Article 37, point c clause 1 Article 40, clause 4 Article 147, clause 3 Article 153, Article 227, Article 271, Clause 1 Article 273; point c clause 6 Article 477 and clause 2 Article 479 of 2015 Civil Procedure Code; clause 1 Article 56 of 2014 Marriage and Family Code; point a Clause 5 Article 27 Resolution No. 326/2016/UBTVQH14 dated 30/12/2016 of the Standing Committee of the National Assembly regulations on rates of collection, exemption, reduction, remittance, management and use of court fees and court fees.

*Judges:

1. Regarding marriage relationship: Ms. Ta Ngoc Phuong and Mr. Phan Van Nam are eligible to get divorced from each other. The marital relationship of Ms. Ta Ngoc Phuong and Mr. Phan Van Nam pursuant to Marriage certificate No. 156 issued by People's Court of Chau Thanh district, Soc Trang province on 27/9/2010 will be terminated from the effective date of this Decision.

2. Regarding common children, common property, common debt and support for difficult situations after divorce: Concerned partners do not request for solution, so the Judgment Council does not consider.

3. Regarding court fees of first instance: Ms. Ta Ngoc Phuong has to pay 300,000 VND (Three hundred thousand Viet Nam Dong) for the Court fees of first instance of divorce case but it is deducted in the submitted deposit of 300,000 VND (Three hundred



Tôi, **Lý Bảo Trân**, CMND số: 365354620 cấp ngày 11 tháng 02 năm 2015 tại Công an Sóc Trăng, cam đoan đã dịch chính xác nội dung văn bản này từ tiếng Việt sang tiếng Anh.

I, **Ly Bao Tran**, ID No. 365354620 issued on February 11th, 2015 by Soc Trang Police undertake that I have translated this Vietnamese document accurately into English.

Ngày/ Date **2.2.-10.-2019**.....

Người dịch/ Translator



Lý Bảo Trân

Chứng thực Bà Lý Bảo Trân, CMND số: 365354620 cấp ngày 11 tháng 02 năm 2015 tại Công an Sóc Trăng, đã ký trước mặt tôi.

This is to certify that Ms. Ly Bao Tran, ID No. 365354620 issued on February 11th, 2015 by Soc Trang Police, subscribed to before me.

Số chứng thực/ Certified No:..... **98**.....

Quyển số/Book:..... **09**..... SCT/CK

Tại Sóc Trăng, ngày/In Soc Trang, date:..... **2.2.-10.-2019**

SOC TRANG.....CHIEF OF JUSTICE DEPARTMENT




Nguyễn Thanh Mùi



* Ông Phan Văn Nam đã được Tòa án triệu tập để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Phan Văn Nam đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Phan Văn Nam về vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 04-10-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhận được Đơn khởi kiện ngày 04-10-2018 của bà Tạ Ngọc Phương cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo do bà Phương nộp trực tiếp tại Tòa án. Sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của bà Phương và thụ lý vụ án theo đúng quy định tại các điều 191 và 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Tạ Ngọc Phương yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phan Văn Nam là người có quốc tịch Canada và đang sinh sống tại Canada nên Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn bà Tạ Ngọc Phương có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn Phan Văn Nam, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác để tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Phan Văn Nam theo đúng quy định của các điều 476 và 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn vắng tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án. Đồng thời, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng đối với vụ án.

[4] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Ngọc Phương, sinh ngày 01-4-1976 và ông Phan Văn Nam, sinh ngày 08-10-1955 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 156 ngày 27-9-2010 (vào sổ quyển số 1, ngày 27-9-2010) nên quan hệ hôn nhân giữa bà Phương và ông Phan Văn Nam là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn, sau đó do điều kiện cách trở địa lý nên giữa vợ chồng không còn liên lạc và không còn chung sống với nhau cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo cho ông Phan Văn Nam biết về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Phương bằng việc ủy thác tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và đăng tải bản dịch thông báo của Tòa án trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Canada và Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay (phiên tòa lần hai) ông Phan Văn Nam vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trả lời, cũng như không thể hiện mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Phương. Xét hiện nay bà Phương đang sinh sống ở Việt Nam và ông Phan Văn Nam thì định cư tại Canada, không còn liên lạc với nhau cũng như không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng. Bà Phương xác định mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ hôn nhân

Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Ông Phan Văn Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Tạ Ngọc Phương phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0005699 ngày 17-10-2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra, bà Tạ Ngọc Phương còn phải chịu chi phí thực tế thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài với số tiền 100 (Một trăm) đô la Canada và đã thực hiện xong. Như vậy, bà Tạ Ngọc Phương đã nộp đủ chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 (Một) tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho các đương sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự; (2)
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND tỉnh Sóc Trăng; (1)
- UBND tỉnh Sóc Trăng; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng; (1)
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng; (1)
- Lưu (HSVA & TA). (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thành Hữu

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VÀ CHÍNH
Số CT 4600/05 SCT/BS
Quyển Số
Ngày 22 -10- 2019
TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP TPST



Nguyễn Văn Minh

attend mediation but Mr. Phan Van Nam was absent without a reason, so the court did not collect Mr. Nguyen Minh's testimony about the case.

JUDGMENT OF THE COURT:

[1] Regarding procedures for handling the petitioner's suing: on 04/10/2018, The People's Court of Soc Trang province handled the petition dated 04/10/2018 by Ms. Ta Ngoc Phuong and accompanying with documents, evidence submitted by Ms. Phuong directly at the Court. After receiving the petition and the attached documents and evidence, the Court proceeds to receive and process the petition of Ms. Phuong and handle the case in accordance with the provisions of Articles 191 and 195 of the 2015 Civil Procedure Code.

[2] Regarding jurisdiction to resolve the case: Ms. Ta Ngoc Phuong requires the Court to judge that she is eligible to get divorced from Mr. Phan Van Nam, who has Canadian nationality and is living in Canada. Pursuant to Clause 1 Article 28, Point a Clause 1 Article 37 and Point c, Clause 1 Article 40 of the 2015 Civil Procedure Code, the Judgment Council determines the handling and settlement of the People's Court of Soc Trang province towards the case under the first instance order is in accordance with the law in terms of the right of resolving the case.

[3] Regarding judgment with the absence of concerned partners: The petitioner Ms. Ta Ngoc Phuong has an application for a court of absence from court meeting. For the defendant Phan Van Nam, after the court handled the case, the court has transferred procedural documents to the defendant Phan Van Nam in accordance with Article 476 and 477 of the 2015 Civil Procedure Code but the defendant is still absent from the second trial without reason. Therefore, the Judgment Council agree to continue to judge the lawsuit. At the same time, based on Article 238 of the 2015 Civil Procedure Code, the Judgment Council agree to decide to conduct the trial in the absence of all people involving in civil proceedings.

[4] Regarding marriage relationship: Ms. Ta Ngoc Phuong, born on 01/4/1976 and Mr. Phan Van Nam, born on 08/10/1955, voluntarily got married with marriage registration and were issued marriage certificate No. 156 dated 27/9/2010 (noted into booklet No. 01, dated 27/9/2010), so marital relation between Ms. Phuong and Mr. Phan Van Nam was legal. After getting married, they lived together for a short time, then due to the geographic conditions, they have no longer contacted and lived together until now. In the course of resolving the case, the court proceeded to notify Mr. Phan Van Nam about Ms. Phuong's request for divorce suing transferring the Notice of handling the case and published the translation of the Court's Notice on the Vietnam Embassy's website in Canada and the People's Court's electronic portal. However, at the trial today (the second trial), Mr. Nguyen Minh is absent without a reason, he neither respond, nor express his desire to heal the affection towards Ms. Phuong. Considering that Ms. Phuong is currently living in Vietnam and Mr. Phan Van Nam is residing in Canada, they neither contact each other nor perform their duties. Ms. Phuong confirms that marital purpose is not achieved, the actual marriage relationship is only legally binding. Therefore, Ms. Ta Ngoc Phuong's request for divorce from Mr. Phan Van Nam is

thousand Viet Nam Dong) at the receipt No. 0005675 dated 08/10/2018 of Bureau of civil judgment execution of Soc Trang province. Mr. Phan Van Nam does not need to be in charge of the Court fees of first instance.

4. Regarding court fee of judicial authorization abroad: Ms. Ta Ngoc Phuong has to pay the court fee of judicial authorization with the amount of 200,000 VND (two hundred thousand dong), but it is deducted the advance paid 200,000 VND (two hundred thousand dong) at the receipt No. 0005699 dated 17/10/2018 of Bureau of civil judgment execution of Soc Trang province. In addition, Ms. Ta Ngoc Phuong has to pay the actual fee of performing judicial authorization abroad with the amount of 100 (one hundred) CAD. Therefore, Ms. Ta Ngoc Phuong has submitted the whole fee of judicial authorization abroad.

5/ Regarding the right to appeal: The petitioner has the right to appeal this Decision within 15 days (fifteen) days and the defendant has the right to appeal this Decision within 01 (one) month, from the date of receiving this Decision or the date when the Court transfers the Decision to the concerned partners reasonably.

Recipients:

- Concerned partners; (2)
- People's Supreme Court in Ho Chi Minh city; (1)
- Procuracy of Soc Trang province; (1)
- People's Committee of Soc Trang province; (1)
- Justice Department of Soc Trang province; (1)
- Bureau of implementing civil case of Soc Trang province; (1)
- Archived file case and TA; (2)

**ON BEHALF OF THE JURY OF THE
COURT OF FIRST INSTANCE**

The judge-Chairman of the court

Signed with wet seal

Nguyen Thanh Huu